

Số: 32/2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ  
và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương  
trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 30/TTr-SCT ngày 20 tháng 6 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Công Thương (b/c);
- T/T Tỉnh ủy, T/T HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
Đã ký  
Võ Ngọc Thành**

## **QUY ĐỊNH**

**Nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Chương trình).
2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

##### **Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại**

Mục tiêu của chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước, thương mại miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ công tác quy hoạch góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao lợi thế phát triển thương mại một số sản phẩm chủ lực của tỉnh; gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh.

##### **Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình**

1. Đơn vị chủ trì bao gồm: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương; các sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp kinh tế của tỉnh được giao chức năng, nhiệm vụ xúc tiến thương mại; các Hiệp hội ngành hàng có Đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu và tiêu chí quy định tại Quy định này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
  - a) Có tư cách pháp nhân;
  - b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện chương trình;

- c) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;
- d) Có chiến lược phát triển ngành hàng cụ thể trên thị trường mục tiêu;
- đ) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;
- e) Thực hiện chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận;

3. Đơn vị chủ trì thực hiện tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của nhà nước.

#### **Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện chương trình**

Đơn vị tham gia thực hiện chương trình: Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) trực tiếp tham gia thực hiện nội dung các đề án được hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định này;

Đơn vị tham gia thực hiện chương trình chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia.

#### **Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về chương trình**

Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phổ biến định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại quy định này;
- c) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai chương trình;
- d) Quy định tiêu chí đối với các đề án xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của chương trình;
- e) Thẩm định và phê duyệt các nội dung xúc tiến thương mại để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào chương trình hàng năm;
- f) Tổ chức triển khai công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động thuộc chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh;
- g) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện chương trình.

#### **Điều 6. Kinh phí thực hiện chương trình**

1. Kinh phí thực hiện chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước giao trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.

- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình.
  - c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
  - d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho chương trình theo nguyên tắc:
- a) Kinh phí chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị chủ trì.
  - b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện chương trình.
  - c) Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn hợp pháp kết hợp với phân ngân sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện chương trình.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ**

#### **Điều 7. Chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu**

1. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng của tỉnh:

Hỗ trợ 70% cho đơn vị chủ trì các khoản chi phí: mua tư liệu; điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; chi phí xuất bản và phát hành; các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 700.000 ngàn đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

2. Tuyên truyền xuất khẩu: Quảng bá các mặt hàng trọng yếu, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của tỉnh ra thị trường nước ngoài:

Hỗ trợ 70% cho đơn vị chủ trì các khoản chi theo hợp đồng gồm: chi thiết kế, xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông; chi sản xuất, xuất bản và phát hành trong nước và nước ngoài để giới thiệu, quảng bá. Mức hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài, chi phí hỗ trợ cho các đơn vị chủ trì gồm:

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Hỗ trợ 70% chi phí hợp lý sản phẩm tư vấn hoàn thành;

b) Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại cho chuyên gia. Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung này là 1 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại:

Hỗ trợ 50% đối với đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã; hỗ trợ 100% đối với đối tượng là các tổ chức xúc tiến thương mại Chính phủ và phi Chính phủ; gồm các khoản chi sau:

a) Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên, các khoản chi khác (nếu có).

b) Hoặc học phí trọn gói của khoá học.

5. Tổ chức tham gia hội chợ triển lãm thương mại:

a) Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài:

- Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng, trang trí tổng thể khu vực gian hàng Việt Nam, tổ chức khai mạc (nếu có), tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm, công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức, các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/1 đơn vị tham gia;

- Đối với doanh nghiệp: Thực hiện theo Điều 7 tại Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 về một số chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Tổ chức Hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại Gia Lai (Quy mô tối thiểu 100 gian hàng tiêu chuẩn và 50 doanh nghiệp): Hỗ trợ 50% cho đơn vị chủ trì gồm các khoản chi phí: thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ; chi phí quản lý; trang trí chung; tổ chức khai mạc, bế mạc; hội thảo; và các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này là 6 triệu đồng/1 đơn vị tham gia hội chợ.

c) Tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức các hội chợ, triển lãm nêu tại Điểm a và Điểm b, Khoản 1.5, Điều 3 Quyết định này: Hỗ trợ 100% chi phí sản xuất, phát hành giới thiệu hội chợ triển lãm và các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 12% chi phí tổ chức hội chợ.

6. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài:

Hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì, gồm: 01 vé máy bay khứ hồi/01 đơn vị tham gia; tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch với các đoàn giao dịch thương mại của Gia Lai tại nước ngoài; công tác phí cho cán bộ tổ chức chương trình; các khoản chi khác (nếu có).

Đối với doanh nghiệp tham gia phải có tối thiểu 07 doanh nghiệp; Mức hỗ trợ thực hiện theo Điều 7 tại Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 về một số chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai.

7. Tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp (thương mại kết hợp đầu tư và du lịch) nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ của Gia Lai ra nước ngoài, đồng thời thu hút đầu tư, khách du lịch nước ngoài đến Gia Lai:

Hỗ trợ 70% các khoản chi theo nội dung cụ thể quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 7 của Quy định này với mức khống chế số tiền hỗ trợ theo tỷ lệ tương ứng.

8. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài đến Gia Lai giao dịch mua hàng:

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí thực hiện theo quy định cho đơn vị chủ trì, gồm: chi phí thuê và trang trí hội trường, trang thiết bị, phiên dịch, in ấn tài liệu, tuyên truyền quảng bá; công tác phí cho cán bộ tổ chức chương trình.

### **Điều 8. Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước**

1. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm trong nước:

a) Tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng do đơn vị chủ trì tổ chức trên địa bàn tỉnh (quy mô tối thiểu 200 gian hàng):

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện theo chủ trương xã hội hóa (lấy thu bù chi); nhà nước hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng cho các đơn vị tham gia có sản phẩm thuộc ngành nghề khuyến khích hỗ trợ đầu tư của tỉnh. Mỗi đơn vị không quá 2 gian, tối đa không quá 5 triệu đồng/1 đơn vị.

b) Tham gia hội chợ, triển lãm ngoài tỉnh:

- Đối với đơn vị chủ trì (tổ chức gian hàng chung của tỉnh): Nhà nước hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, thiết kế, trang trí, vận chuyển, chi phí quản lý, chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/1 lượt tham gia đối với khu vực miền Trung - Tây Nguyên; 70 triệu đồng/1 lượt tham gia đối với các khu vực còn lại.

- Đối với doanh nghiệp: Thực hiện theo Điều 7 tại Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 về một số chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu cụm công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo các đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Hỗ trợ 70% các khoản chi phí cho đơn vị chủ trì, gồm: chi phí vận chuyển; thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; điện, nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền quảng bá; các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/1 phiên.

3. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm:

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí cho đơn vị chủ trì, gồm chi phí mua tài liệu; điều tra, khảo sát và tổng hợp; chi phí xuất bản và phát hành; chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung này không quá 700.000 đồng/01 doanh nghiệp đăng ký và nhận thông tin.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên bản tin, chuyên mục truyền hình, website và các ấn phẩm khác:

Hỗ trợ 100% chi phí cho các đơn vị chủ trì thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa cho hoạt động xuất bản bản tin 150 triệu đồng/12 chuyên đề/năm; chuyên mục truyền hình công thương 70 triệu đồng/12 chuyên mục/năm; website 60 triệu đồng/năm và các ấn phẩm khác 50 triệu đồng/năm.

5. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mãi, tuần “hàng Việt Nam”; chương trình “hàng Việt”; chương trình giới thiệu sản phẩm mới; chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; kết nối giao thương, kết nối cung cầu, sự kiện xúc tiến đầu tư, du lịch...

Hỗ trợ 50% các khoản chi phí cho đơn vị chủ trì. Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/1 đơn vị tổ chức sự kiện.

6. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước:

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí tổ chức cho đơn vị chủ trì, gồm: chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên; các khoản chi khác (nếu có), hoặc học phí trọn gói của lớp học. Mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/lớp học.

### **Điều 9. Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.**

1. Tổ chức phiên chợ hàng Việt đến khu vực miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc (theo quy định của Chính phủ):

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí cho đơn vị chủ trì gồm: chi phí vận chuyển; thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; điện, nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền quảng bá; các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 75 triệu đồng/1 phiên.

2. Tổ chức phiên chợ hàng Việt sang các khu vực biên giới với các nước có chung đường biên giới:

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí cho đơn vị chủ trì, gồm: chi phí xin phép chính quyền sở tại; thuê mặt bằng, trang trí tổng thể, dàn dựng gian hàng; điện nước, an ninh, vệ sinh, chi phí tuyên truyền quảng bá; các khoản chi phí khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này là 300 triệu đồng/1 phiên.

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hoá, đặc biệt là nông sản cho miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc:

Hỗ trợ 100% các chi phí cho đơn vị chủ trì gồm: chi phí thiết kế, xây dựng nội dung chiến lược truyền thông; chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 50 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền.

**Điều 10.** Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

### **Chương III**

#### **XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **Điều 11. Xây dựng đề án xúc tiến thương mại**

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng đề án xúc tiến thương mại thực hiện theo biểu mẫu do Bộ Công Thương quy định gửi đến Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Các đề án xúc tiến thương mại địa phương phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp;

c) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Phù hợp với nội dung chương trình quy định tại quy định này;

đ) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;

##### **Điều 12. Thẩm định, phê duyệt đề án**

1. Sở Công Thương đánh giá, thẩm định đề án theo Quy định này trước 30/5 hàng năm.

2. Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp các đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước năm kế hoạch.

##### **Điều 13. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại**

Sau khi các đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các đơn vị chủ trì tiếp nhận kinh phí và triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại theo quy định.



## **Điều 14. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện đề án**

1. Trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt Chương trình, Đơn vị thực hiện chương trình phải có văn bản báo cáo rõ lý do và đề nghị phương án gửi Sở Công Thương.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung chương trình cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và tình hình cụ thể, Sở Công Thương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp phát hiện Đơn vị thực hiện chương trình và các đơn vị tham gia chương trình có sai phạm trong việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiến độ Đề án hoặc xét thấy nội dung Đề án không còn phù hợp, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định chấm dứt.

4. Nguồn kinh phí chưa sử dụng do chấm dứt thực hiện đề án, nếu xét thấy cần bổ sung thực hiện các đề án khác thuộc Chương trình xúc tiến thương mại trong năm kế hoạch, Sở Công Thương tổng hợp gửi văn bản đề nghị điều chỉnh dự toán về Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương**

### **1. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của quy định này hoặc vượt thẩm quyền.

c) Tổng kết việc thực hiện quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy định trong trường hợp cần thiết.

### **2. Sở Tài chính**

a) Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định các đề án xúc tiến thương mại hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại theo quy định.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề án; hướng dẫn giúp đỡ các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các đề án thuộc chương trình.

## **Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì**

1. Tổ chức thực hiện các đề án đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

2. Đối với đề án có nhiều đơn vị tham gia, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của đề án.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện đề án về Sở Công Thương trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đề án.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại quy định này.

### **Điều 17. Điều khoản chung**

Các nội dung không quy định tại quy định này được thực hiện theo Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng chính phủ và Thông tư 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Đã ký**  
**Võ Ngọc Thành**